HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 336/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về chủ trương đầu tư Chương trình Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về chủ trương đầu tư Chương trình Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 346/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về chủ trương đầu tư Chương trình Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông nông thôn của 36 xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phát triển hạ tầng giao thông toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối giao thông nông thôn thông suốt đáp ứng nhu cầu giao thương, phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh, giảm nghèo nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Nội dung đầu tư

a) Xây dựng, cải tạo nâng cấp khoảng 112,7 km đường xã đạt đường cấp V, theo TCVN 4054:2005 (Bnền = 6,5 m; Bmặt = 5,5 m) và 01 cầu; kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng;

b) Xây dựng, cải tạo nâng cấp khoảng 415,7 km đường trục thôn, liên thôn đạt đường cấp VI, theo TCVN 4054:2005 (Bnền = 6,0 m; Bmặt = 3,5 m), kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng;

c) Cạp mở rộng khoảng 402 km đường xã có bề rộng trung bình hiện trạng là Bnền = 4,0 m, Bmặt = 3,0 m để bảo đảm đạt đường giao thông cấp V miền núi theo TCVN 4054:2005 (Bnền = 6,5 m; Bmặt = 5,5 m), kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng.

3. Tổng vốn thực hiện Chương trình: 2.023,776 tỷ đồng. Trong đó:

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 1.924,302 tỷ đồng, từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 và nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả phần ngân sách tỉnh phân cấp cho xã);

b) Vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 99,474 tỷ đồng.

4. Chủ chương trình: Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện: Gồm 36 xã, cụ thể: Phủ Thông, Phong Quang, Cẩm Giàng, Bạch Thông, Ngân Sơn, Cường Lợi, Nà Phặc, Na Rì, Bằng Thành, Hiệp Lực, Trần Phú, Nghiên Loan, Nam Cường, Côn Minh, Cao Minh, Quảng Bạch, Xuân Dương, Ba Bể, Yên Thịnh, Tân Kỳ, Phúc Lộc, Yên Phong, Thanh Mai, Thượng Minh, Nghĩa Tá, Yên Bình, Đồng Phúc, Vĩnh Thông, Bằng Vân, Văn Lang, Thượng Quan, Nghinh Tường, Thần Sa, Sảng Mộc, Tràng Xá, Dân Tiến.

6. Thời gian thực hiện chương trình: Từ năm 2026 đến năm 2030.

7. Cơ chế và giải pháp thực hiện

a) Các xã có trách nhiệm ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để bảo đảm hoàn thành mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông tại các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn đã đề ra;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng, huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện;

c) Các dự án được áp dụng cơ chế và thực hiện theo trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật đối với Chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Đối với các dự án phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, chủ đầu tư phải xây dựng dự toán chi phí để thực hiện trồng rừng thay thế vào tổng mức đầu tư theo quy định;

đ) Trong trường hợp có khó khăn về địa hình, mặt bằng hoặc để phù hợp với hiện trạng tuyến đường, điều kiện của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyết định quy mô nền mặt đường, kết cấu mặt đường khác với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này nhưng phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, đáp ứng tiêu chí nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch liên quan, bảo đảm hiệu quả đầu tư và chịu trách nhiệm về các quyết định này.

8. Cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình: Ủy ban nhân dân các xã có tên tại khoản 5 Điều này.

9. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đối với các dự án đã hoàn thành thủ tục lập, thẩm định nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư thì triển khai thực hiện theo Nghị quyết này.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương